

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/DS-ST  
Ngày 20-9-2022  
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Nguyễn Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1982 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn D, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà Phạm Hồng R, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng P trình bày: Ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R là khách hàng được đầu tư thuộc và thức ăn thủy sản từ ngày 19 tháng 11 năm 2013 đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 hai bên chốt công nợ, tính đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 ông D, bà R còn nợ bà số tiền 186.975.000 đồng. Đến ngày 04 tháng 9 năm 2018 ông D có gọi lại thuộc và thức ăn nuôi thủy sản có giá là 13.180.000 đồng. Như vậy, ông D, bà R còn nợ bà số tiền 173.795.000 đồng. Bà có yêu cầu ông D, bà R trả tiền nhưng ông D, bà R hứa trả nhiều lần nhưng đến nay ông D, bà R không trả tiền cho bà. Bà yêu

cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà R trả cho bà số tiền 173.795.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà R vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng P cho rằng ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R có mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ số tiền là 173.795.000 đồng và yêu cầu ông D, bà R trả cho bà P số tiền là 173.795.000 đồng. Đối với ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đề hòa giải và xét xử nhưng ông D, bà R vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà P. Xét thấy, tại sổ ghi nợ do bà P cung cấp thể hiện đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 chốt sổ ông D còn nợ bà P số tiền 186.975.000 đồng có ký tên Đợi và ghi tên Trần Văn D dưới số tiền 186.975.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở xác định ông D có nợ bà P số tiền 186.975.000 đồng, sau đó ông D có gởi trả cho bà P thuốc và thức ăn trị giá 13.180.000 đồng còn nợ lại 173.795.000 đồng. Ông D mua thuốc và thức ăn để nuôi tôm phục vụ vào nhu cầu thiết yếu của gia đình và ông D nợ bà P trong thời kỳ hôn nhân với bà R nên đây là nợ chung của ông D và bà R. Do đó, bà P yêu cầu ông D và bà R trả số tiền là 173.795.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Hồng P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí, bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.674.000 đồng được nhận lại. Ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 8.689.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P. Buộc ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng P số tiền 173.795.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

Bà Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí, bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 4.674.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018008 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà P được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 8.689.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng)

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn D và bà Phạm Hồng R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**